TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 25-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Xuân Giới;
2. Ông Trần Văn Nam.

Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Đức Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Phạm Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn N; tên gọi khác: không; sinh ngày 25/5/1992, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú hiện nay (nơi thường trú): thôn B, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S và bà: Nguyễn Thị T; Có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 08/7/2021, bị tạm giam từ ngày 17/7/2021; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Anh Q; tên gọi khác: không; sinh ngày 03/5/2002, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú hiện nay (nơi thường trú): khu M, Phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q và bà: Bế Thị D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 08/7/2021, bị tạm giam từ ngày 17/7/2021; có mặt.

3. Họ và tên: Lê Thanh L; tên gọi khác: không; sinh ngày 09/7/1997, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú hiện nay (nơi thường trú): khu G, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H và bà: Nguyễn Thị G; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 08/7/2021, bị tạm giam từ ngày 17/7/2021; có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn H; tên gọi khác: không; sinh ngày 26/10/1997, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú hiện nay (nơi thường trú): khu 2, phường C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Nguyễn Thị Đ; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 08/7/2021, bị tạm giam từ ngày 17/7/2021; có mặt.

5. Họ và tên: Vũ Tiến Đ; tên gọi khác: không; sinh ngày 10/02/1998, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú hiện nay (nơi thường trú): khu 2, phường S, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Ngọc N và bà: Nguyễn Thị Mai T; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 08/7/2021, bị tạm giam từ ngày 17/7/2021; có mặt.

6. Họ và tên: Nguyễn Xuân H; tên gọi khác: không; sinh ngày 20/8/1997, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú hiện nay (nơi thường trú): khu 2, Phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh H và bà: Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 08/7/2021, bị tạm giam từ ngày 17/7/2021; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Thanh H; sinh năm 1967; nơi cư trú: khu 2, Phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Vàng Thị Đ, sinh năm 2005; địa chỉ: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Vàng Thị Đ: Nguyễn Minh N – Phó chủ tịch Hội Phụ nữ Phường H. Vắng mặt.

3. Võ Thị Thanh T, sinh năm 1999; địa chỉ: Khu vực B, phường P, quận O, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

4. Phạm Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

5. Phạm Thị H2, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

** Người làm chứng*:

1. Bế Văn H.Vắng mặt.

2. Nguyễn Kim A. Vắng mặt.

** Người chứng kiến*: Vũ Đình T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 07/7/2021, Nguyễn Văn H rủ Nguyễn Xuân H, Lê Thanh L và Vũ Tiến Đ đi đến quán nước tại xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, để uống nước. Tại đây, nhóm của H gặp Nguyễn Anh Q (là bạn của Đ) rồi Q cùng mọi người ngồi uống nước, nói chuyện và đi ăn, uống bia đến khoảng 05 giờ ngày 08/7/2021. Sau khi ăn uống xong, Q biết quán Karaoke A do gia đình anh Bế Văn H là chủ, quản lý đang đi chơi dài ngày (anh H là cậu ruột của Q). Trước đây Q đã từng làm thuê cho anh H. Sẵn có chìa khóa cổng của quán, Q đã mời rủ H, H, L, Đ về quán để hát và nghe nhạc thì được mọi người đồng ý. Khi đến nơi, Q mở cổng và cửa để H, H, L và Đ vào phòng hát số 2, sau đó Q bật nhạc cho mọi người hát Karaoke. Quá trình hát, Q nói với H, L, Đ, H "Bây giờ em lấy ít đồ về cho anh em chơi nhé", "Cứ chơi đi có gì mai tính" nghĩa là mua ma túy "loại Ketamine và MDMA (dạng thuốc lắc)" về sử dụng, hết bao nhiêu tiền sẽ chia đều cho mọi người tham gia thì H, L, Đ và H đều đồng ý. Sau đó, Q bảo H gọi điện cho Nguyễn Văn N đặt mua 05 (năm) viên ma túy loại MDMA (dạng thuốc lắc) và 01 (một) gam ma túy, loại Ketamine thì N bảo ma túy Ketamine thì đủ, còn ma túy MDMA (dạng thuốc lắc) chỉ còn 04 (bốn) viên. Trao đổi xong H thông báo lại thì Q bảo H gọi điện lại cho N để Q trực tiếp nói chuyện và đồng ý mua 04 (bốn) viên ma túy dạng thuốc lắc với giá 2.000.000đ và 01 (một) gam ma túy, loại Ketamine với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), đồng thời Q thống nhất tiền mua ma túy sẽ trả sau và nhờ Nhu đem ma túy đến quán Karaoke A giao cho Q. Khoảng 15 phút sau N đi đến gặp và đưa số ma túy như đã đặt mua cho Q. Q mang vào phòng hát và để toàn bộ số ma túy trên bàn, sau đó Q và H lấy 04 (bốn) viên ma túy bỏ vào cốc nhựa, rồi đổ bia để hòa tan số viên ma túy trên rồi lần lượt Q, H, L, Đ, H cùng nhau sử dụng hết và tiếp tục hát, nghe nhạc. Một lúc sau, Q từ phòng hát đi ra quầy lễ tân lấy 01 (một) đĩa sứ hình bầu dục, 01 (một) thẻ sim bằng nhựa và 01 (một) ống hút được cuộn bằng tờ tiền 10.000 đ (mười nghìn đồng) đã có từ trước đem vào phòng hát. Thấy vậy, H lấy túi ma túy loại Ketamine ra đưa cho L, tiếp đến Q đưa L 01 (một) đĩa sứ và thẻ cứng để L đổ gói ma túy loại Ketamine ra đĩa rồi lấy thẻ cứng trộn, đảo đều và chia thành nhiều đường nhỏ để Q, Đ, Hiếu, H và L vừa sử dụng và nghe nhạc.

Khoảng 10 giờ (cùng ngày), sau khi sử dụng hết số ma túy đã mua thì Q, H, L đi ra bàn ngồi uống nước, nói chuyện ở gần quầy lễ tân còn Đ và H nằm trong phòng hát số 02 (hai). Trong lúc Q, H, L đang nói chuyện thì Đ đi đến, Q nhờ Đ

thu hộ tiền mua ma túy lúc sáng để đưa cho Q thì Đ đồng ý. Lúc này H nói với Đ và Q "Thế thống nhất lấy thêm 01 gam Ke về chơi nhé", nghĩa là bảo cả nhóm sẽ mua thêm 01 (một) gam ma túy loại Ketamine về sử dụng thì Q đồng ý. Đ nghe thấy H nói vậy thì hỏi "Như nào đấy" thì Q bảo "Có gì mai tính" thì Đ đồng ý. Thống nhất xong, H gọi điện thoại thuê nhân viên nữ phục vụ đến quán còn Q tiếp tục dùng điện thoại di động của H gọi cho Nguyễn Văn N hỏi mua 01 (một) gam ma túy loại Ketamine với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) thì N đồng ý và bảo Q đến nhà trọ của N tại khu 3, phường C, thị xã Đ để giao dịch lấy ma túy. Sau đó, Q bảo L và H thuê xe ô tô taxi đi đến nhà trọ của Nhu để mua ma túy rồi đem vào phòng hát số 02, thì lúc này các chị Võ Thị Thanh T, Phạm Thị H, Nguyễn Thị Kim A, Phạm Thị H2, Vàng Thị Đ (là nhân viên phục vụ) cũng vừa đi đến và vào phòng hát. Trong phòng hát H đưa túi nilon ma túy loại Ketamine vừa mua được cho L để L đổ ra đĩa sứ, dùng thẻ cứng trộn, đảo đều và chia thành nhiều đường thẳng, nhỏ rồi mời Q, H, Đ và các chị T, H, Kim A, H2 và Đ mỗi người sử dụng một đường ma túy Ketamine (bằng hình thức hít trực tiếp qua mũi).

Còn H sau khi sử dụng ma túy lần thứ nhất xong thì ngủ trong phòng hát, khi thấy các nhân viên nữ vào phòng hát thì H ngồi dậy và khi L cầm đĩa ma túy Ketamine mời sử dụng thì H biết là mọi người tiếp tục mua ma túy về để sử dụng. Do trước đó đã thống nhất việc sử dụng ma túy và thuê nhân viên hết bao nhiêu tiền thì chia đều cho mọi người (trong nhóm 05 người) góp tiền trả sau khi sử dụng xong, nên khi L mời, H đã sử dụng cùng mọi người. H cũng đồng ý cho các nhân viên nữ phục vụ trong phòng hát sử dụng ma túy nhằm tăng độ phấn khích khi nghe nhạc và hát cùng H và mọi người. Đến khoảng 13 giờ (cùng ngày), Công an thị xã Đông Triều kiểm tra hành chính, phát hiện.

Vật chứng thu giữ: Tại ngăn bàn thứ nhất bên trái (hướng từ cửa vào) 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình bầu dục kích thước (25 x 18) cm, trên mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa kích thước (08 x 5,4 cm); 01 (một) ống hút được cuộn bằng tờ tiền 10.000 đ (mười nghìn đồng) (Ký hiệu M1, M2, M3); Cạnh đĩa sứ là 01 (một) vỏ túi nilon kích thước (7,3 x 04 cm) bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M4); Thu giữ dưới nền phòng hát cạnh chân loa trầm 01 (một) túi nilon kích thước (2,5 x 2,5) cm đã bị cháy xém một phần bên trong bám dính chất bột màu trắng (Ký hiệu M5); Thu giữ dưới chân bảng điều khiển chọn bài hát 01 (một) túi nilon bên trong có bám dính chất bột màu trắng (Ký hiệu M6); Thu giữ bên trong túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn H đang mặc 01 (một) tờ tiền 10.000đ (mười nghìn đồng), trên tờ tiền có bám dính chất bột màu trắng (Ký hiệu M7); 01 (một) điện thoại di động Iphone X màu đen và 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S màu hồng.

Ngoài ra, còn tạm giữ của Vũ Tiến Đ 01 (một) điện thoại di động Masstel; của Lê Thanh L 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng; của Nguyễn Xuân H 01 (một) điện thoại di động Sam sung A10; của Nguyễn Anh Q 01 (một) điện thoại di động Sam sung Note 8 và 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh; của Võ Thị Thanh T 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus; của Phạm Thị H 01 (một) điện thoại di động Huawei màu trắng; của Phạm Thị H2

01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus và Vàng Thị Đ 01 (một) điện thoại di động Iphone Xs Max.

Tại thời điểm kiểm tra, Nguyễn Anh Q, Lê Thanh L và Nguyễn Văn H đều khai cả nhóm vừa sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 02 (hai), cũng như số ma túy mà Q cùng các đồng phạm trước đó đã sử dụng là mua của Nguyễn Văn N, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào lời khai của Q, L, H, ngày 08/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Văn N. Thu giữ bên trong ống thoát nước (ống chờ) trong nhà vệ sinh tầng 02 (hai) 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (8,5 x 13 cm) bên trong có 22 (hai mươi hai) túi nilon màu trắng cùng kích thước (2,5 x 2,5) cm và 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (1,5 x 02) cm, trong tất cả các túi nilon này đều chứa chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu từ M8 đến M30) và 01(một) túi nilon màu đen bên trong có 01 (một) chiếc cân tiểu ly màu đen cùng 52 (năm mươi hai) vỏ túi nilon màu trắng có viền màu đỏ cùng kích thước (1,8 x 02) cm; Thu giữ tại góc phòng ngủ 01 (một) quyển sổ màu đen kích thước (22,5 x 15) cm không ghi nội dung.

Về nguồn gốc số ma túy MDMA và Ketamine bán cho Q, cũng như số ma túy thu giữ tại nhà N ngày 08/7/2021. Nhu khai mua của người tên H, trú tại thị xã K, tỉnh Hải Dương vào ngày 25/6/2021 và ngày 05/7/2021 với tổng số tiền là 28.000.000đ được 20 viên ma túy MDMA và 20 (hai mươi) gam ma túy Ketamine, sau khi mua được ma túy N đem về nhà cất giấu rồi chia số ma túy Ketamine thành 25 túi nilon nhỏ. Sau đó N đã bán 16 viên ma túy cho một số người không quen biết, tiếp đến ngày 08/7/2021 Nhu bán cho Q 02 túi nilon ma túy loại Ketamine và 04 (bốn) viên ma túy MDMA . Số ma túy còn lại bị thu giữ, mục đích N tàng trữ để bán.

Tại bản kết luận giám định số 1302/KLGĐ ngày 14/7/2021, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: *Chất bột màu trắng (Ký hiệu từ M1 đến M7) thu giữ tại phòng hát số 02 (hai) gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine dạng vết không xác định được khối lượng; Chất bột màu trắng (Ký hiệu từ M8 đến M30) thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Văn N gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine có tổng khối lượng 17,394 gam (mười bảy phẩy ba chín bốn gam).*

(Ketamine nằm trong danh mục III, STT: 35 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Tại bản kết luận giám định số 1303/KLGĐ ngày 14/7/2021, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận mẫu nước tiểu như sau: *Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Anh Q, Lê Thanh L, Vũ Tiến Đ, Nguyễn Xuân H, Vàng Thị Đ gửi giám định có chất ma túy MDMA và Dehydronorketamine; Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Thị Kim A, Võ Thị Thanh T gửi giám định có chất Dehydronorketamine. (Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine); Trong mẫu nước*

tiểu ghi thu của Phạm Thị H2 và Phạm Thị H gửi giám định không có chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1319/KLGĐ ngày 18/7/2021, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: *02 (hai) tờ giấy bạc tiền Việt Nam loại 10.000đ (mười nghìn đồng) mã số hiệu: DP 18055843 và MK 18501235 là tiền thật.*

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-ĐT ngày 16 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; truy tố Nguyễn Anh Q, Lê Thanh L, Nguyễn Văn H, Vũ Tiến Đ và Nguyễn Xuân H về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", quy định tại các điểm b và c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội"Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2021.

+ Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Anh Q, Nguyễn Văn H, Lê Thanh L, Vũ Tiến Đ và Nguyễn Xuân H; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo (Q, H, L, H, Đ); Điều 17, Điều 58 BLHS đối với các bị cáo. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo H, Đ và H.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Q từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2021.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Thanh L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2021.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Vũ Tiến Đ và Nguyễn Xuân H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2021.

* Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilon màu đen; 01 (một) túi da màu đen; 01 (một) cân tiểu ly; 52 vỏ túi nilon cùng kích thước (1,8 x 02) cm; 01 (một) quyển

sổ ghi bìa màu đen (bên trong không có nội dung) kích thước (22,5 x 15) cm; 01 (một) phong bì niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định theo kết luận giám định số 1302/KLGĐ ngày 14/7/2021 (bên trong là lượng ma túy hoàn lại sau giám định).

+ Tịch thu sung NSNN số tiền 20.000 đ được hoàn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 1319/KLGĐ ngày 18/7/2021; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X của Nguyễn Văn H và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus tạm giữ của Nguyễn Văn N.

+ Trả lại Nguyễn Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5SE; Vũ Tiến Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel: Lê Thanh L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6: Nguyễn Xuân H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10; Nguyễn Anh Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8, đã bị vỡ màn hình và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

(*Tình trạng các vật chứng như biên bản giận nhận giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều số 32 ngày 16/12/2021*).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều; đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra đều hợp pháp và đúng trình tự tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Anh Q, Lê Thanh L, Nguyễn Văn H và Nguyễn Xuân H đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Vũ Tiến Đ, ban đầu khai nhận hành vi phạm tội. Sau đó bị cáo Đ không thừa nhận hành vi cùng đồng phạm mua ma túy về sử dụng và mời các nhân viên nữ đến hát cùng sử dụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo Đ thừa nhận việc đã tiếp nhận ý chí của các bị cáo Q, H, L trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Vàng Thị Đ, Võ Thị Thanh T và Phạm Thị H2.

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Anh Q, Lê Thanh L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân H; lời khai ban đầu và tại phiên tòa của bị cáo Vũ Tiến Đ phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị Thanh T, Phạm Thị H, Phạm Thị H, Vàng Thị Đ, người làm chứng Nguyễn Thị Kim A và Bế Văn H, người chứng kiến Vũ Đình T và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người có hành vi

phạm tội quả tang; bản ảnh hiện trường; biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 08/7/2021, tại thôn Trại Mới A, xã Bình Khê và tại khu Yên Lâm 3, phường Đức Chính thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh). Nguyễn Văn N có hành vi hai lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Anh Q, Lê Thanh L, Nguyễn Văn H, Vũ Tiến Đ và Nguyễn Xuân H. Cụ thể:

Lần 1: Nguyễn Văn N mang đến quán Karaoke A bán cho nhóm của Q 04 (bốn) viên ma túy loại MDMA và 01 (một) túi nilon ma túy loại Ketamine với giá 3.500.000 đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng);

Lần 2: N bán cho nhóm Q 01 (một) túi nilon ma túy loại Ketamine với giá 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tại nhà của N do L và H đến nhận. Sau khi mua được ma túy lần 2.

Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 08/7/2021, tại phòng hát số 02 quán Karaoke A thuộc thôn Trại Mới A, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nguyễn Anh Q, Lê Thanh L, Nguyễn Văn H, Vũ Tiến Đ và Nguyễn Xuân H đã có hành vi cung cấp trái phép chất ma túy cho các chị Vàng Thị Đ, (16 tuổi, 01 tháng 02 ngày), Nguyễn Thị Kim A và Võ Thị Thanh T (là những người không nghiện ma túy) sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ, thu toàn bộ vật chứng.

Ngoài ra Nguyễn Văn N còn có hành vi tàng trữ trái phép 17,394 gam (mười bảy phẩy ba chín bốn gam) ma túy loại Ketamine, mục đích để bán.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện. Các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức điều khiển hành vi của mình và hiểu rõ tác hại của ma túy cũng như sự nghiêm cấm của pháp luật đối với các hành vi liên quan đến ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn N vì mục đích lợi nhuận, có hành vi mua ma túy về để bán cho Nguyễn Anh Q và những người khác. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" thuộc trường hợp "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi tổ chức trái phép cho Vàng Thị Đ (16 tuổi, 01 tháng 02 ngày), Nguyễn Thị Kim A và Võ Thị Thanh T sử dụng chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Anh Q, Lê Thanh L, Nguyễn Văn H, Vũ Tiến Đ và Nguyễn Xuân H đã phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" thuộc trường hợp "*Đối với hai người trở lên*" và "*Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*" quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[4] Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

....

b) Phạm tội 02 lần trở lên".

...;

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

...

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

...".

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố các bị cáo ra xét xử trước Tòa án theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, cần chấp nhận. Việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra là cần thiết.

[6] *Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án*:

+ Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Bị cáo Nguyễn Văn N thực hiện việc mua bán H nên có vai trò độc lập.

+ Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn:

- Bị cáo Nguyễn Anh Q là người chuẩn bị địa điểm, chủ động khởi xướng việc rủ các bị cáo đóng tiền vào mua ma túy về để tổ chức cho các bị cáo cùng Vàng Thị Đ, Nguyễn Thị Kim A và Võ Thị Thanh T sử dụng nên giữ vai trò chính và phải phải chịu hình phạt nghiêm khắc nhất trong số các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Các bị cáo Lê Thanh L, Nguyễn Văn H tham gia tích cực trong việc bàn bạc với bị cáo Nguyễn Anh Q góp tiền mua ma túy để sử dụng nên giữ vai trò sau bị cáo Nguyễn Anh Q.

- Bị cáo Vũ Tiến Đ và Nguyễn Văn H tiếp nhận ý chí của các bị cáo khác trong vụ án nên giữ vai trò sau cùng.

[7] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân H và Vũ Tiến Đ là quân nhân đã hoàn thành nghĩa vụ quan sự; Vũ Tiến Đ có bố đẻ là ông Vũ Ngọc N được tặng thưởng huân chương trong cuộc

chiến bảo vệ biên giới phía bắc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo ý nghĩa giáo dục riêng, phòng ngừa chung; căn cứ vào hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] *Về vật chứng vụ án:*

- Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình bầu dục kích thước (25 x 18) cm, trên mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa kích thước (08 x 5,4 cm); 01 túi nilon màu đen; 01 túi da màu đen; 01 quyển sổ ghi bìa màu đen; 01 cân tiểu ly; 52 vỏ túi nilon là công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus thu giữ của Nguyễn Văn N; 01 (một) điện thoại di động Iphone X màu đen gắn sim số 0395821444 thu giữ của Nguyễn Văn H là vật dụng các bị cáo sử dụng liên lạc phục vụ cho việc mua, bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung công.

- 01 (một) điện thoại di động Masstel gắn sim số 0921191102 thu giữ của Vũ Tiến Đ; 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S màu hồng gắn sim số 0973241954 thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng gắn sim số 0818665432 thu giữ của Lê Thanh L; 01 (một) điện thoại di động Sam sung A10 gắn sim 0989915822 thu giữ của Nguyễn Văn H (mượn của bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Thanh H); 01 (một) điện thoại di động Sam sung Note 8 gắn sim số 0981635222 và 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh gắn sim số 0972580702 thu giữ của Nguyễn Anh Q là tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho những chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu đen gắn sim 0393384488 thu giữ của Võ Thị Thanh T; 01 (một) điện thoại di động Huawei gắn sim số 0347628863 thu giữ của Phạm Thị H; 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus gắn sim số 0369272258 thu giữ của Phạm Thị H2; 01 (một) điện thoại di động Xs Max gắn sim số 0399137038 thu giữ của Vàng Thị Đ. Quá trình điều tra, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 01/10/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- 02 (hai) tờ giấy bạc tiền Việt Nam loại 10.000đ (mười nghìn đồng) mã số hiệu: DP 18055843 và MK 18501235 là tiền thật các bị cáo làm công cụ sử dụng chất ma túy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10] *Về trách nhiệm dân sự:* ông Nguyễn Thanh H đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại bị cáo Nguyễn Xuân H đã sử dụng nên cần chấp nhận. Những

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại tài sản; không có ý kiến nào khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] *Về án phí:* các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo*: các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 08 (*tám*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/7/2021;

Căn cứ: Điều 17; Điều 58; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 (Riêng đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân H, Vũ Tiến Đ áp dụng thêm khoản 2 Điều 51) Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Anh Q, Lê Thanh L, Nguyễn Văn H, Vũ Tiến Đ và Nguyễn Xuân H phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Q 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/7/2021;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh L 07 (*bảy*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/7/2021;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (*bảy*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/7/2021;

Xử phạt bị cáo Vũ Tiến Đ 07 (*bảy*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/7/2021;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Hòa (*bảy*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/7/2021;

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (*hai*) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số 1302 ngày 14/7/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu đen; 01 túi da màu đen; 01 quyển sổ ghi bìa màu đen; 01 cân tiểu ly; 52 vỏ túi nilon.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 (hai) tờ giấy bạc tiền Việt Nam loại 10.000đ (mười nghìn đồng) mã số hiệu: DP 18055843 và MK 18501235 đựng trong phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số 1319 ngày 18/7/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus thu giữ của Nguyễn Văn N; 01 (một) điện thoại di động Iphone X màu đen gắn sim số 0395821444 thu giữ của Nguyễn Văn H.

- Trả lại cho Vũ Tiến Đ 01 (một) điện thoại di động Masstel gắn sim số 0921191102.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S màu hồng gắn sim số 0973241954.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thanh L 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng gắn sim số 0818665432.

- Trả lại cho ông Nguyễn Thanh H 01 (một) điện thoại di động Sam sung A10 gắn sim 0989915822.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh Q 01 (một) điện thoại di động Sam sung Note 8 gắn sim số 0981635222 và 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh gắn sim số 0972580702.

(*Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 32 ngày 16/12/2021 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc Nguyễn Văn N, Nguyễn Anh Q, Nguyễn Văn H, Lê Thanh L, Vũ Tiến Đ và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo và ông Nguyễn Thanh H biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự, Nhà tạm giữ - Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều; Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

quan
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

Phạm Ngọc Bình